

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-PT
Ngày: 31-3-2022
V/v Tranh chấp di sản thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngôn Ngọc Viên

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Sơn
Ông Nông Hà Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc Tranh chấp di sản thừa kế.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Triệu Thị L - sinh năm 1964 (Đã chết)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Anh Triệu Viết K, sinh năm 1991; Chị Triệu Kim Kh, sinh năm 2003 (Đã ủy quyền cho anh Triệu Viết K). Anh K có mặt

Địa chỉ: Xóm 2 BT, thị trấn NH, huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Bà Triệu Thị P - sinh năm 1961. Có mặt

Địa chỉ: PG, thị trấn NH, huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đinh Xuân T – sinh năm 1982. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Dương Thị H – sinh năm 1987 (Đã ủy quyền cho ông Đinh Xuân T).

Địa chỉ: PG, thị trấn NH, huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

3. Chi cục Thi hành án dân sự huyện HA, tỉnh Cao Bằng. Có đơn từ chối tham gia tố tụng.

- *Người làm chứng:*

- Bà Nông Thị Q

- Bà Ma Thị E

- Bà Lê Thị R

- Bà Nông Thị Y

Cùng địa chỉ: PG, thị trấn NH, huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

- Bà Hoàng Thị U

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh T.

- Bà Hoàng Thị O

Địa chỉ: SN 147, thôn T, xã T, huyện T, thành phố H.

Những người làm chứng vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Triệu Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn anh Triệu Viết K trình bày:

Anh và bà Triệu Thị P có quan hệ họ hàng, bà P là chị gái ruột của Bà Triệu Thị L (Lan) là mẹ đẻ anh K, chị Kh. Cụ thể: Ông, bà ngoại của anh K là Triệu Văn D (Triệu Quốc D) và bà Chu Thị V, sinh được hai người con gái là Triệu Thị P sinh năm 1961 và Triệu Thị L (Tên gọi khác: Triệu Thị L). Ông D chết năm 1987 không có di chúc, năm 1993 cụ V đã chia cho bà P một phần đất để xây nhà ở liền ngay cạnh, phần còn lại cụ V giữ lại và xây nhà để ở, còn bà Triệu Thị L thì lấy chồng và sinh sống ở làng B. Quá trình sinh sống tại KG thị trấn NH thì có một thời gian ngắn cụ V có ý định vào trong làng B để sinh sống cùng con gái thứ hai Triệu Thị L vào năm 2004, nên cụ V và bà L đã cùng giao dịch việc mua bán nhà ở KG nhưng sau đó cụ V lại đổi ý nên bị người mua nhà, đất kiện ra Tòa án. Đang trong quá trình giải quyết vụ án thì cụ V viết di chúc cho bà P về việc cho nhà và đất là tài sản chung của D, cụ V cho bà P, sau đó cụ V chết. Sau khi Tòa án tuyên Hủy hợp đồng mua bán nhà và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì bà L phải V đối có trách nhiệm phải hoàn trả một khoản tiền cho bên mua nhà, đất mà cụ V và bà L đã tham gia giao dịch.

Do tài sản của cụ D, cụ V là nhà và quyền sử dụng đất tại KG thị trấn NH chưa được phân chia và việc cụ V viết di chúc toàn quyền quyết định về tài sản chung cho bà P là chưa đúng nên ngày 12/01/2016 bà Triệu Thị L đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc phân chia tài sản là di sản thừa kế của bố mẹ để lại với

bà Triệu Thị P theo quy định của pháp luật. Đang trong quá trình giải quyết vụ án thì bà Triệu Thị L chết nên anh Triệu Viết K và em gái Triệu Kim Kh là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Triệu Thị L (L) có yêu cầu tòa án phân chia tài sản là di sản thừa kế của ông bà để lại theo quy định của pháp luật. Tài sản yêu cầu phân chia gồm: Diện tích quyền sử dụng đất 261,3m², năm 2011 đo đạc lại đã tách thành hai thửa là thửa 140 diện tích 145,4m² và thửa 05 diện tích 115,9m² thuộc tờ bản đồ số 21 của Ủy ban nhân dân thị trấn NH, trên từng thửa đất có ngôi nhà xây cấp 4 tại KG, thị trấn NH, HA, Cao Bằng. Tất cả nhà và đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất nên anh K yêu cầu được chia di sản thừa kế là một thửa đất và một ngôi nhà cấp 4 có diện tích nhỏ hơn thửa đất và ngôi nhà cấp 4 còn lại.

Tại các biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Triệu Thị P trình bày:

Bà không đồng ý với quan hệ huyết thống như anh K trình bày, bà thừa nhận cụ D, cụ V có hai người con là bà P và bà L. Tuy nhiên năm 1987, bà L cướp chồng của bà P và bỏ nhà ra đi nên cụ V không thừa nhận bà L là con nên bà P cũng không thừa nhận bà L là em gái. Năm 1993, cụ V đã lập “Biên bản chia đất và hoa màu” có nội dung chia cho bà P một phần đất (có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn NH), bà P đã xây nhà cấp 4 để ở. Năm 1997, bà P đã làm thủ tục kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng do có tranh chấp nên đến nay vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà P xác định diện tích đất này là của bà không còn là di sản của cụ D, cụ V. Năm 2004, cụ V lập di chúc cho bà L phần đất còn lại với điều kiện bà L phải chăm sóc cụ V khi còn sống và mai táng cụ V lúc qua đời, nhưng ngay sau đó bà L đã bán nhà đất cho bà X, nên cụ V đã hủy di chúc này. Năm 2007, cụ V lập di chúc cho bà P nhà và đất cụ V đang sử dụng, bà P xác định di chúc của cụ V là hợp pháp nên không nhất trí theo yêu cầu chia di sản thừa kế của bà L.

Sau khi xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, bà P không nhất trí với các quyết định của cấp sơ thẩm và phúc thẩm nên bà P đã làm đơn đề nghị giám đốc thẩm gửi Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Tòa án nhân dân tối cao, trong khi chờ Tòa án có thẩm quyền trả lời thì anh Triệu Viết K đã làm đơn yêu cầu thi hành án. Chi cục thi hành án dân sự huyện HA đã ban hành Quyết định cưỡng chế rồi tiến hành phá nhà ở của bà P, lấy đất của bà P giao cho anh Triệu Viết K, sau đó anh Triệu Viết K đã chuyển nhượng thửa đất số 05 cho ông Đinh Xuân T và ông T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay bà P có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T và trả lại thửa đất số 05 cho bà P, đồng thời việc Chi cục thi hành án dân sự huyện HA ban hành quyết định thi hành án trái pháp luật trong khi bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên bà P yêu cầu Ông Đàm Văn Trần là chấp hành viên và Chi cục trưởng chi cục thi hành án dân sự huyện HA phải bồi thường thiệt hại cho bà P với tổng thiệt hại đã liệt kê trong đơn yêu

cầu ngày 19 tháng 7 năm 2021 là 2.683.900.000 (Hai tỉ sáu trăm tám mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đinh Xuân T trình bày: Giữa ông với bà P và anh K không có quan hệ họ hàng và cũng không biết về tranh chấp giữa bà P và anh K. Năm 2020, ông có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với anh K tại thửa đất số 05 tờ bản đồ số 21 diện tích là 100,3m² với số tiền là 700.000.000đ. Tại thời điểm chuyển nhượng thì anh Triệu Viết K và chị Triệu Kim Kh đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất trên do Ủy ban nhân dân huyện HA cấp. Sau ông đã làm hợp đồng mua bán đất với anh K và chị Kh, đã thực hiện nghĩa vụ thuế và lệ phí trước bạ với Chi cục thuế HA và các thủ tục khác để chuyển đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên vợ chồng ông. Hiện nay Tòa án đang giải quyết tranh chấp di sản thừa kế liên quan đến thửa đất mà ông đã nhận chuyển nhượng nên ông có yêu cầu là việc mua bán chuyển nhượng là công khai rõ ràng nên đề nghị tòa án phải bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông, ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án thì người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chi cục thi hành án dân sự huyện HA trình bày:

Cơ quan thi hành án thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi hành các bản án có hiệu lực pháp luật. Cụ thể là Bản án số 26 ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc chia di sản thừa kế. Bản án trên đã có hiệu lực pháp luật và cũng đã có đơn yêu cầu của chị Kh và ông K sau khi xem xét đơn, xét thấy đơn hợp lệ nên đã thụ lý và giải quyết. Cơ quan thi hành án đã lên trực tiếp gặp bà P nhưng bà P không hợp tác. Do đó mới tiến hành xác minh theo thời hạn, sau khi xác minh mới phát hiện tổng số đất bản án phúc thẩm tuyên có phần diện tích đất của nhà trường tiểu học NH. Khi đó mới yêu cầu các cơ quan Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên môi trường xem xét làm rõ, sau khi làm rõ thì Thi hành án đã tiến hành chia theo diện tích đã được làm rõ. Diện tích giao thực tế theo bìah đồ là 100,3m² do tường là tường chung nên không thể chia đôi tường được. Quá trình tổ chức cũng tạo điều kiện cho bà P nhiều lần, bà P nói là đang gửi đơn cho Tòa án nhân dân cấp cao và Viện kiểm sát nhân dân cấp cao nên Cơ quan thi hành án cũng đã chờ để khi nào có trả lời của hai cơ quan trên thì thi hành án mới thực hiện. Sau khi có công văn trả lời của hai cơ quan trên là không chấp nhận kháng nghị thì Cơ quan thi hành án mới thực hiện theo đúng quy định, đã tổ chức cưỡng chế giao nhà và diện tích thực tế cho anh K còn sau đó anh K làm gì là việc của anh K. Sau khi giao nhà và đất cho anh K thì Cơ quan thi hành án đã hết quyền hạn, không can thiệp nên bà P yêu cầu bồi thường hơn 2.500.000.000 triệu đồng thì Cơ quan thi hành án không đồng ý, cơ quan thi hành án chỉ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật khi là người phải thi hành án phải chấp hành không thực hiện theo quy định không thực hiện theo đúng nội dung bản án. Bà P yêu cầu như vậy là không có căn cứ nên ngày 12 tháng 8 năm 2021 Chi cục thi hành án

dân sự huyện HA có công văn số 18/CV- CCTHADS từ chối tham dự phiên Tòa dân sự sơ thẩm với lý do Chi cục thi hành án dân sự huyện huyện HA không liên quan đến tranh chấp di sản thừa kế của các đương sự.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/DS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng đã:

Căn cứ vào Điều 652, 656 Bộ luật dân sự 2005; Điều 133, các Điều 609, 610, 611, 612, 613, 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 26, Điều 145, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hình thức: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị L (tên khác: Triệu Thị L) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là anh Triệu Viết K và chị Triệu Kim Kh, cùng trú tại xóm 2 BT, thị trấn NH, HA, tỉnh Cao Bằng về việc tranh chấp di sản thừa kế.

2. Về nội dung: Di sản thừa kế của cụ D và cụ V là quyền sử dụng đất tại thửa số 140 tờ bản đồ số 21, giá trị của thửa đất hiện nay là 941.280.000 đồng, trên thửa đất có một ngôi nhà cấp 4 diện tích 64m² có giá trị là 133.459.200 đồng, tổng giá trị di sản thừa kế của cụ D và cụ V để lại là 1.074.739.200 đồng. Giá trị di sản thừa kế của cụ D và cụ V được chia thành hai phần, mỗi phần có giá trị 500.000.000 đồng, còn lại số tiền 74.739.200 đồng là tiền lo mai táng phí và tiền công sức quản lý di sản thừa kế, trong đó những người thừa kế của cụ D và cụ V được hưởng như sau:

+ Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng anh Triệu Viết K, sinh năm 1991 và chị Triệu Kim Kh sinh năm 2003, cùng trú tại xóm 2 BT, thị trấn NH, HA, Cao Bằng được chia 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) là giá trị di sản thừa kế được hưởng theo quy định của pháp luật.

+ Bà Triệu Thị P sinh năm 1961, trú tại PG, thị trấn NH, HA, Cao Bằng được chia 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) là giá trị di sản thừa kế được hưởng theo quy định của pháp luật và được hưởng 74.739.200 đồng là tiền lo mai táng phí cho cụ V và tiền bảo quản di sản thừa kế.

- Giao cho bà Triệu Thị P sinh năm 1961, trú tại PG, thị trấn NH, HA, Cao Bằng được trực tiếp quản lý và sử dụng 01 ngôi nhà xây cấp 4 trên đất diện tích 64m² và quyền sử dụng thửa đất số 140 diện tích 127,2m²; Có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp bờ rào trường tiểu học thị trấn NH; Phía Nam giáp đường H; Phía Đông giáp thửa đất số 06 thuộc tờ bản đồ số 21 của ông Hoàng Văn S; Phía Tây giáp thửa đất số 05 tờ bản đồ số 21.

- Buộc bà Triệu Thị P có trách nhiệm thanh toán lại ½ giá trị tài sản với số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) là kỷ phần được hưởng di sản của bố mẹ để lại cho người thừa kế theo pháp luật của bà Triệu Thị L là anh Triệu Viết K, chị Triệu Kim Kh..

- Anh Triệu Viết K và chị Triệu Kim Kh có trách nhiệm thanh toán cho bà Triệu Thị P số tiền 854.113.820 đồng nhưng được đối trừ với phần giá trị di sản thừa kế được hưởng là 500.000.000 đồng, do đó anh Triệu Viết K và chị Triệu Kim Kh còn phải bồi thường cho bà Triệu Thị P số tiền 354.113.820 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền phải thanh toán trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 9 năm 2021 bị đơn bà Triệu Thị P có đơn kháng cáo đề ngày 24/9/2021, kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/DS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Triệu Thị P yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm thu hồi lại đất đang tranh chấp và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 143648 mang tên ông Đinh Xuân T và vợ là Dương Thị H, sổ vào sổ cấp CH 01932; hủy bản án sơ thẩm số 07/2021/DS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không nhất trí với kháng cáo và đề nghị Tòa án bác kháng cáo của bị đơn Triệu Thị P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS, bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm số 07/2021/DS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi xem xét đơn kháng cáo; tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn Triệu Thị P trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thụ lý và giải quyết Tranh chấp di sản thừa kế giữa bà Triệu Thị L (người thừa kế quyền tố tụng anh Triệu Viết K, Triệu Kim Kh) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Ngày 04/01/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện HA, tỉnh Cao Bằng có công văn số 356/CV-CCTHADS ngày 31/12/2021 về việc từ chối tham dự phiên tòa dân sự phúc thẩm gửi Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo và căn cứ kháng cáo của bị đơn bà Triệu Thị P:

Xét thấy, tài sản chung vợ chồng của cụ D, cụ V là diện tích đất 261,3m² (Diện tích thực tế hiện tại là 228,7m²) có địa chỉ tại PG, thị trấn NH, huyện HA, tỉnh Cao Bằng. Năm 1987 cụ D chết, di sản cụ D để lại là ½ tổng tài sản vợ chồng của hai cụ, xác định hàng thừa kế của cụ D bao gồm cụ V, bà P, bà L. Năm 1993, cụ V chia đất cho bà P một phần đất được thể hiện tại “Biên bản chia đất và hoa màu”, sau đó bà P đã xây dựng nhà cấp 4 trên đất. Tại Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 27/02/1997 của UBND thị trấn NH, thửa đất được chia làm 2 thửa gồm thửa 157 diện tích 90m² và thửa số 158A diện tích 148m² thuộc tờ bản đồ số 5. Năm 1998 cụ V đăng ký quyền sử dụng đất thửa 158A, bà P đăng ký quyền sử dụng đất thửa số 157. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bà P có quá trình quản lý, sử dụng ổn định phần đất được chia là thửa đất số 05, tờ bản đồ số 21 và xác định thửa số 140 diện tích 127,2m² và 01 ngôi nhà cấp 4 trên đất có diện tích 64m² là phần di sản thừa kế của cụ D, cụ V để đem chia thừa kế là có căn cứ.

Xét tính hợp pháp của di chúc cụ Chu Thị V để lại đất cho bà Triệu Thị P, thấy rằng di chúc không thỏa mãn các điều kiện được quy định tại các Điều 652, 656 Bộ luật dân sự 2005 do đó Tòa án cấp sơ thẩm nhận định đây là di chúc không hợp pháp là có căn cứ.

Về việc chia thừa kế của Tòa án cấp sơ thẩm:

Thửa đất để chia di sản thừa kế theo bản đồ đo vẽ năm 2011 là thửa đất số 140, tờ bản đồ 21 có diện tích 145,4m² tuy nhiên theo bản đồ đo đạc ngày 14/5/2019 có 18,2m² đất nằm trong diện tích đất của trường Tiểu học NH. Do đó, số diện tích đất còn lại để chia thừa kế là 127,2m². Các đương sự cũng đã thống nhất sử dụng kết luận định giá ngày 05/6/2018 để làm căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 104 BLTTDS chấp nhận thỏa thuận của đương sự là có căn cứ.

Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tổng giá trị thừa kế của cụ D và cụ

V để lại là 1.074.739.200 đồng, mặt khác đương sự đều xác nhận bà P là người đã lo mai táng phí sau khi cụ V chết và là người quản lý sử dụng phần đất và nhà tại thửa đất số 140 nên bà P được tính công sức quản lý di sản với tổng số tiền là 74.739.200 đồng, xác định số tiền còn lại là 1.000.000.000 đồng là giá trị di sản thừa kế để chia thừa kế theo Điều 651 BLDS là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Về thửa đất số 05, tờ bản đồ số 21 diện tích 115,9m² trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích 49,4m² do bà P xây dựng. Theo bản đồ đo đạc ngày 14/5/2019 của văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cao Bằng, diện tích còn lại của thửa số 05 tờ bản đồ số 21 là 101,5m² do có 14,4m² là diện tích thuộc trường Tiểu học NH. Quá trình thi hành án theo bản án số 26/2018/DS-PT ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, anh Triệu Viết K và chị Triệu Kim Kh đã được thi hành án quyền sử dụng đất tại thửa đất số 05, tờ bản đồ số 21, diện tích là 100,3m² do đã trừ đi phần tường nhà cấp 4 cụ V đã xây dựng, sau đó anh K, chị Kh đã thực hiện kê khai xin cấp GCNQSDĐ. Ngày 06/3/2020 anh K, chị Kh đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 05 trên cho ông Đinh Xuân T và bà Dương Thị H, hai bên đã thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật, ông T bà H sau đó cũng đã được cấp GCNQSDĐ. Tại Bản án Giám đốc thẩm số 70/2020/DS-GĐT ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã hủy toàn bộ bản án dân sự phúc thẩm số 26/2018/DSPT ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng và Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/DS-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên giao dịch dân sự của ông T, bà H với anh K, chị Kh thuộc T hợp được quy định Điều 133 BLDS, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định quyền lợi, nghĩa vụ của ông T bà H đối với thửa đất số 05, tờ bản đồ số 21 được pháp luật bảo vệ, theo đó anh K chị Kh có trách nhiệm hoàn trả những chi phí hợp lý và bồi thường thiệt hại cho bà P theo khoản 3 Điều 133 BLDS là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Theo đó, tổng giá trị nhà và đất tại thửa số 05, tờ bản đồ số 21 là: 854.113.820 đồng. Anh Triệu Viết K và chị Triệu Kim Kh phải thanh toán số tiền 854.113.820 đồng cho bà Triệu Thị P, tuy nhiên anh K chị Kh được hưởng 500.000.000 đồng là giá trị di sản thừa kế tại thửa đất số 140, tờ bản đồ 21, do đó, anh K, chị Kh được trừ với số tiền là 500.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền mà anh K, chị Kh phải bồi thường cho bà P là 354.113.820 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên kháng cáo của bị đơn bà Triệu Thị P không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn Triệu Thị P được miễn án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Triệu Thị P, giữ nguyên án sơ thẩm số 07/2021/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 652, 656 Bộ luật dân sự 2005;

Điều 133, các Điều 609, 610, 611, 612, 613, 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 26, Điều 145, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hình thức: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị L (tên khác: Triệu Thị L) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là anh Triệu Viết K và chị Triệu Kim Kh, cùng trú tại xóm 2 BT, thị trấn NH, HA, tỉnh Cao Bằng về việc tranh chấp di sản thừa kế.

2. Về nội dung: Di sản thừa kế của cụ D và cụ V là quyền sử dụng đất tại thửa số 140 tờ bản đồ số 21, giá trị của thửa đất hiện nay là 941.280.000 đồng, trên thửa đất có một ngôi nhà cấp 4 diện tích 64m² có giá trị là 133.459.200 đồng, tổng giá trị di sản thừa kế của cụ D và cụ V để lại là 1.074.739.200 đồng. Giá trị di sản thừa kế của cụ D và cụ V được chia thành hai phần, mỗi phần có giá trị 500.000.000 đồng, còn lại số tiền 74.739.200 đồng là tiền lo mai táng phí và tiền công sức quản lý di sản thừa kế, trong đó những người thừa kế của cụ D và cụ V được hưởng như sau:

+ Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng anh Triệu Viết K, sinh năm 1991 và chị Triệu Kim Kh sinh năm 2003, cùng trú tại xóm 2 BT, thị trấn NH, HA, Cao Bằng được chia 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) là giá trị di sản thừa kế được hưởng theo quy định của pháp luật.

+ Bà Triệu Thị P sinh năm 1961, trú tại PG, thị trấn NH, HA, Cao Bằng được chia 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) là giá trị di sản thừa kế được hưởng theo quy định của pháp luật và được hưởng 74.739.200 đồng là tiền lo mai táng phí cho cụ V và tiền bảo quản di sản thừa kế.

- Giao cho bà Triệu Thị P sinh năm 1961, trú tại PG, thị trấn NH, HA, Cao Bằng được trực tiếp quản lý và sử dụng 01 ngôi nhà xây cấp 4 trên đất diện tích 64m² và quyền sử dụng thửa đất số 140 diện tích 127,2m²; Có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp bờ rào trường tiểu học thị trấn NH; Phía Nam giáp đường H; Phía Đông giáp thửa đất số 06 thuộc tờ bản đồ số 21 của ông Hoàng Văn S; Phía Tây giáp thửa đất số 05 tờ bản đồ số 21.

- Buộc bà Triệu Thị P có trách nhiệm thanh toán lại $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản với số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) là kỷ phần được hưởng di sản của bố mẹ để lại cho người thừa kế theo pháp luật của bà Triệu Thị L là anh Triệu Viết K, chị Triệu Kim Kh. Anh Triệu Viết K và chị Triệu Kim Kh có trách nhiệm thanh toán cho bà Triệu Thị P số tiền 854.113.820 đồng nhưng được trừ với phần giá trị di sản thừa kế được hưởng là 500.000.000 đồng, do đó anh Triệu Viết K và chị Triệu Kim Kh còn phải bồi thường cho bà Triệu Thị P số tiền 354.113.820 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền phải thanh toán trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Triệu Viết K, chị Triệu Kim Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần di sản thừa kế được chia là 24.000.000 đồng và án phí bồi thường thiệt hại là 37.623.413 đồng. Tổng cộng là 61.623.415 đồng sung ngân sách nhà nước nhưng được tính trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2011/000731 ngày 17/3/2016 số tiền 19.000.000 đồng và biên lai số AA/2012/002140 ngày 26/4/2017 số tiền 10.000.000 đồng. Nay còn phải nộp số tiền 32.623.415 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Bà Triệu Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần di sản thừa kế được chia là 24.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Bà Triệu Thị P được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CCTHADS huyện HA;
- TAND huyện HA;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngôn Ngọc Viên

